TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 259/2023/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 07 tháng 9 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ vào Điều 212; 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 673/2023/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2023 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1990.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn N, xã N2, thị xã N3, tỉnh Khánh Hòa.

Địa chỉ: Tổ 23, Ấp 2, xã Long An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai.

+ Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1992.

Địa chỉ: 230, ấp A, xã M, huyện L, tỉnh Đồng Tháp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục:

Ngày 25/8/2023, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn.

Ngày 30/8/2023, Tòa án tiến hành hòa giải để anh chị đoàn tụ nhưng đoàn tụ không thành.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị T anh L có 02 con chung tên Nguyễn Minh T2, sinh ngày 15/12/2016 và Nguyễn Cát T, sinh ngày 16/02/2020. Chị T và anh L thống nhất giao 02 con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T và anh L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Về lệ phí Tòa án: Chị T và anh L thống nhất mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm.

[3] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải và biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 30/8/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L có 02 con chung tên Nguyễn Minh T2, sinh ngày 15/12/2016 và Nguyễn Cát T, sinh ngày 16/02/2020. Chị T và anh L thống nhất giao cháu Nguyễn Minh T2, sinh ngày 15/12/2016 và Nguyễn Cát T, sinh ngày 16/02/2020 cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh L không cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, chị T và anh L vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Anh L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ, hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền của cha mẹ đối với con chưa thành niên, cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Đương sự tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không xem xét.

- Về các vấn đề khác: Không.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn L mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số 0009943 ngày 25/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai. Chị T, anh L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Long Thành;
- UBND xã M
(huyện L, tỉnh Đồng Tháp)
- Lưu: Hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đào Minh Hoàng